

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;*

*Căn cứ Quyết định số 1240/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 238/TTr-STNMT ngày 03/7/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh:

1. Danh mục thủ tục hành chính (*chi tiết tại Phụ lục I*).
2. Quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan (*chi tiết tại Phụ lục II*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, các Phó CT.UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (cập nhật PM);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC Lam

**CHỦ TỊCH**



**Đoàn Anh Dũng**

**Phụ lục I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1353 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
				Mức độ DVC	BCCI			
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)</b>								
1	1.004082	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	03 ngày	Chưa triển khai	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	Không	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.

**Phụ lục II**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1353 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**1. Tên TTHC 1: Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Mã số TTHC: 1.004082)**

<b>Trình tự</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B1	Công chức tại Bộ phận Một cửa cấp xã	- Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tại Bộ phận Một cửa cấp xã lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tại Bộ phận Một cửa cấp xã hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tại Bộ phận Một cửa cấp xã phải nêu rõ lý do.	Giờ hành chính
B2	Công chức tại Bộ phận Một cửa cấp xã	Chuyển hồ sơ lãnh đạo UBND cấp xã phân công xử lý	0.25 ngày
B3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Phân công xử lý	0.25 ngày
B4	Công chức được giao xử lý hồ sơ	Tham mưu, kiểm tra xem xét hồ sơ, trình ký duyệt kết quả TTHC	1.5 ngày
B5	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký duyệt kết quả TTHC	0.5 ngày
B6	Văn thư	Vào sổ, phát hành	0.25 ngày
B7	Công chức được giao xử lý hồ sơ	Lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã	0.25 ngày
B8	Công chức tại Bộ phận Một cửa cấp xã	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
<b>Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc</b>			